

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2020/HSST

Ngày: 20-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Ông Đoàn Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 02/11/2020 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Hoàng Ngọc L**, sinh ngày 18-7-1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã C, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt B và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Phạm Chiến T**, tên gọi khác: Trâu, sinh ngày 06-02-1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến B và bà Trần Thị L; vợ là Trần Thị T và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 19/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/4/2018 chấp hành xong và đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Việt B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc L và Phạm Chiến T quen biết nhau trong quá trình sử dụng ma túy. Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/8/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 47U1-170.47 (xe của bố L) đến gặp T để rủ đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng (vì L biết T là người biết địa điểm để mua ma túy) thì T đồng ý. Gặp nhau L đưa cho T 600.000 đồng, T góp thêm 200.000 đồng, tổng số tiền là 800.000 đồng dùng để mua ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau chỉ đường đi đến khu vực Hoa Viên thuộc phường A, thị xã B để mua ma túy. Khi đi đến Hoa Viên, T bảo L dừng xe, rồi T xuống gặp người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Tại đây, T đưa cho Long 800.000 đồng thì được L đưa cho 01 gói nylon trong suốt bên trong đựng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay phải rồi đi ra ngồi sau xe L điều khiển chở T quay về lại xã P, huyện K, để tìm nơi cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và T đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông, đoạn giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường L thuộc TDP 4, phường A, thị xã B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thấy vậy T nhảy xuống xe bỏ chạy về phía cửa hàng “Điện Máy Xanh” rồi vứt gói ma túy xuống đường ngay lúc đó thì bị lực lượng Công an đuổi theo bắt quả tang và thu giữ có 01 gói nylon trong suốt bên trong có chứa các cục chất rắn tinh thể màu trắng, T và L khai nhận là ma túy đá.

Vật chứng vụ án: CQCSĐT Công an thị xã B thu giữ gồm:

- 01 gói nylon trong suốt bên trong có các cục chất rắn tinh thể màu trắng đã được niêm phong vào một phong bì thư có khối lượng 0,2437gam.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 47U1-170.47, là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Việt B (bố của bị cáo L).

Bản Kết luận giám định số: 746/GĐMT-PC09, ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2437gam, loại: Methamphetamine, còn lại sau giám định khối lượng 0,1758 gam.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSBH ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc L và Phạm Chiến T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Ngọc L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2020.

- Bị cáo Phạm Chiến T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định.
- Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông Hoàng Việt B 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Hon da, số loại: Wave; màu sơn: xanh đen bạc; biển số 47U1-170.47, số máy: JA39E1421051; số khung 3917LY084175.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường H và đường L thuộc TDP 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk

Lắc. Hoàng Ngọc L và Phạm Chiến T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2437gam.

Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Ngọc L và Phạm Chiến T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ ma túy là chất kích thích gây nghiện mà Nhà nước có chính sách độc quyền quản lý, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là những nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác cho toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thiệt hại mà ma túy gây ra không những là gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng, mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác động của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội, đặc biệt tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và là hiểm họa của toàn cầu. Quá trình phạm tội, các bị cáo đã góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo L góp số tiền 600.000 đồng, bị cáo T góp 200.000 đồng nên HĐXX cần phân hóa tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T có nhân thân xấu, Bản án số 19/2017/HSST ngày 28/6/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/4/2018 chấp hành xong và đã xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật với người phạm tội.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L là có căn cứ, đối với bị cáo T là còn nhẹ bởi bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, HĐXX cần tăng hình phạt đối với bị cáo T so với mức đề nghị của Viện kiểm sát và cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Cần tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,1758 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là phù hợp điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Hon da, số loại: Wave; màu sơn: xanh đen bạc; biển số 47U1-170.47, số máy: JA39E1421051; số khung 3917LY084175 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Việt B (là bố của bị cáo L), việc bị cáo L sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng ông B không biết, nên cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông Hoàng Việt B chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên, là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho bị cáo T. Quá trình điều tra bị cáo T không biết rõ nhân thân lai lịch, chỗ ở cụ thể của đối tượng này. CQCSĐT đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, nên CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Phạm Chiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Phạm Chiến T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **HOÀNG NGỌC L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2020.

Xử phạt: **PHẠM CHIẾN T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2020.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy khối lượng 0,1758 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông Hoàng Việt B 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Hon da, số loại: Wave; màu sơn: xanh đen bạc; biển số 47U1-170.47, số máy: JA39E1421051; số khung 3917LY084175.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Phạm Chiến T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung